

Bản án: 256/2024/DS-ST  
Ngày: 20-8-2024  
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Quyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Chí Lin – Cán bộ Hưu trí.
- Bà Trần Thị Đồi - Cán bộ Hưu trí.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 905/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 392/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tầng A và tầng B, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Kiến H, ông Điều D, ông Nguyễn Hữu V1, ông Bùi Ngọc A. (Giấy ủy quyền số 179214.23 ngày 03/11/2023) (ông D có mặt)

Địa chỉ: Tầng F, Tòa nhà P, số B U, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Lý Hồng P, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số D, khu V, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án ông Điều D đại diện Ngân hàng TMCP Q trình bày như sau: Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh G – Phòng G1 và ông Nguyễn Lý Hồng P ký Hợp đồng tín dụng số 5679176.20 ngày 03/7/2020 để cho ông Nguyễn Lý Hồng P vay số tiền 444.000.000 đồng, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Vios, biển kiểm soát 62A-186.37 theo hợp đồng mua bán xe số 266/HĐMB-TLA-2020 ngày 15/6/2020, thời hạn vay là 84 tháng, từ ngày 07/07/2020 đến ngày 06/07/2027; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9.4%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.5%/năm) và chỉ được áp dụng trong vòng 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng TMCP Q tại thời điểm điều chỉnh biên độ 4.1 %/năm; hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 25 hàng tháng, mỗi tháng trả 5.286.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/07/2020; hoàn trả lãi hàng tháng vào ngày 25; trả phí theo quy định Ngân hàng TMCP Q từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Ngân hàng TMCP Q đã giải ngân cho ông Nguyễn Lý Hồng P theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ 4294478.20 ngày 06/7/2020 với số tiền 444.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Ngày 28/5/2021, ông Nguyễn Lý Hồng P có đơn Đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, Ngân hàng TMCP Q đã phát hành thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Lý Hồng P với hạn mức tín dụng là 44.000.000 đồng, loại thẻ thẻ tín dụng Quốc tế VIB Happy Drive, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất, phí theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng TMCP Q.

Các khoản vay trên có tài sản bảo đảm, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện ô tô số 2545647.20 ngày 03/07/2020 tài sản là xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Vios, biển kiểm soát 62A-186.37, hiện tại Ngân hàng TMCP Q không biết tài sản bảo đảm này đang ở đâu và không biết ông Nguyễn Lý Hồng P còn sử dụng hay không. Đồng thời Ngân hàng TMCP Q không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm này.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Lý Hồng P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, khoản vay bị quá hạn từ ngày 05/10/2022. Mặc dù Ngân hàng TMCP Q luôn đôn đốc ông Nguyễn Lý Hồng P thanh toán dứt nợ nhưng ông Nguyễn Lý Hồng P mới thanh toán được số tiền gốc theo hợp đồng tín dụng là 153.294.000 đồng và tiền lãi là 98.987.858 đồng, số tiền nợ còn lại ông Nguyễn Lý Hồng P không thực hiện trả nợ, cố tình kéo dài thời gian trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Lý Hồng P trả số tiền đã vay tính đến ngày 20/8/2024 như sau:

Đối với hợp đồng tín dụng số 5679176.20 ngày 03/07/2020 với số tiền gốc là 290.706.000 đồng, lãi quá hạn là 116.589.834 đồng. Tổng cộng là 407.295.834 đồng.

Đối với nợ thẻ tín dụng Quốc tế ngày 28/05/2021 thì nợ gốc 59.940.012 đồng, nợ lãi 24.975.383 đồng, nợ phí 41.470.428 đồng. Tổng cộng là 126.385.823 đồng.

Tổng cộng ông Lý Hồng P nợ ngân hàng số tiền theo hợp đồng tín dụng và nợ thẻ là 533.681.657 đồng.

Yêu cầu ông Nguyễn Lý Hồng P tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 21/8/2024 cho đến khi ông Nguyễn Lý Hồng P thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP Q.

*Bị đơn ông Nguyễn Lý Hồng P* được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q và không tham gia phiên Tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Q khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Lý Hồng P, ông Nguyễn Lý Hồng P hiện có hộ khẩu thường trú tại khu V, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Lý Hồng P được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia phiên Tòa nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Nguyễn Lý Hồng P.

[2] Về nội dung: Ngân hàng TMCP Q cung cấp hợp đồng tín dụng số 5679176.20 ngày 03/7/2020 để chứng minh ông Nguyễn Lý Hồng P vay của Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh G – Phòng G1 số tiền 444.000.000 đồng, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Vios, biển kiểm soát 62A-186.37, thời hạn vay 84 tháng, từ ngày 07/07/2020 đến ngày 06/07/2027; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9.4 %/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.5%/năm) và chỉ được áp dụng trong vòng 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng TMCP Q tại thời điểm điều chỉnh biên độ 4.1 %/năm; hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 25 hàng tháng, mỗi tháng trả 5.286.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/07/2020; hoàn trả lãi hàng tháng vào ngày 25; trả phí theo quy định Ngân hàng TMCP Q từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn và cung cấp Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ 4294478.20 ngày

06/07/2020 để chứng minh đã giải ngân số tiền 444.000.000 đồng cho ông Nguyễn Lý Hồng P.

[2.1] Ngân hàng TMCP Q cung cấp đơn Đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế ngày 28/5/2021 để chứng minh ông Nguyễn Lý Hồng P có ký mở thẻ tín dụng Quốc tế với Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh S – Phòng G1 với hạn mức tín dụng là 44.000.000 đồng, loại thẻ thẻ tín dụng quốc tế VIB Happy Drive.

[2.2] Xét thấy, các khoản lãi suất các bên đã thỏa thuận phù hợp với các quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N và Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/02/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Ông Nguyễn Lý Hồng P không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q nên xem là tình tiết sự thật không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.3] Áp dụng khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 1, khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010, căn cứ chứng cứ do Ngân hàng TMCP Q cung cấp, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q buộc ông Nguyễn Lý Hồng P trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền 533.681.657 đồng (nợ tiền gốc hợp đồng tín dụng là 290.706.000 đồng, lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng là 116.589.834 đồng; nợ gốc thẻ tín dụng Quốc tế là 59.940.012 đồng, nợ lãi thẻ tín dụng Quốc tế là 24.975.383 đồng) khi án có hiệu lực.

[2.4] Ông Nguyễn Lý Hồng P phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Q kể từ ngày 21/8/2024 cho đến khi ông Nguyễn Lý Hồng P thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 5679176.20 ngày 03/7/2020, Khế ước nhận nợ số 4294478.20 ngày 06/7/2020 đã ký với Ngân hàng TMCP Q.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Lý Hồng P chịu 25.347.000 đồng tiền án phí có giá ngạch sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q do Ông Trần Kiến H, ông Điều D, ông Nguyễn Hữu V1, ông Bùi Ngọc A đại diện theo ủy quyền về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Nguyễn Lý Hồng P.

1.1 Buộc ông Nguyễn Lý Hồng P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ gốc và lãi hợp đồng tín dụng, nợ gốc và lãi của thẻ tín dụng tổng cộng số tiền là 533.681.657 đồng (Năm trăm ba mươi ba triệu sáu trăm tám mươi một ngàn sáu trăm năm mươi bảy đồng).

1.2 Ông Nguyễn Lý Hồng P phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Q kể từ ngày 21/8/2024 cho đến khi ông Nguyễn Lý Hồng P thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 5679176.20 ngày 03/7/2020, Khế ước nhận nợ số 4294478.20 ngày 06/7/2020 đã ký với Ngân hàng TMCP Q.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Lý Hồng P chịu 25.347.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

H1 lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 10.242.000 đồng theo biên lai thu số 0005211 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

3. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim Quyên**